CÔNG TY CỐ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐỐI CHIẾU NHÃN THỰC TẾ & NHÃN PHỤ GHS

Mục 1: Hóa chất vệ sinh • **3M™ Stainless Steel Cleaner & Polish** • Hãng: 3M (Mỹ / Úc (3M Commercial Solutions Division, NSF A7 #126080))

SAH-APR-CHM-02

Hạng A — Phê duyệt chuẩn (Kiểm soát PCCC bình khí dung < 50°C)

ẢNH BAO BÌ THƯƠNG MẠI THỰC TẾ



ẢNH NHÃN SẢN PHẨM GỐC (ĐỐI CHIẾU NĐ 43/2017/NĐ-CP)



I. ĐỐI CHIẾU NHÃN THƯƠNG MẠI GỐC & NHÃN PHỤ TIẾNG VIỆT (NĐ 43/2017/NĐ-CP & TT 32/2017/TT-BCT)

Hiệu lực: 2026-01-01

Tên hàng hóa & Quy cách	**3M™ Stainless Steel Cleaner & Polish** — Bình xịt khí dung 600 g / 21 oz (Item #14002 / ID 61-5000-6132-2) hoặc 10 oz (Item #59158CC)
Nhà sản xuất & Nhập khẩu/SD	**NSX:** 3M (Mỹ / Úc (3M Commercial Solutions Division, NSF A7 #126080)) **Đơn vị vận hành:** Công ty CP DV Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG • K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng • Ms. Mỹ Anh (0905 751 566)
Thành phần hoạt chất & CAS	White mineral oil petroleum (10 - 30%), Isobutane (chất đẩy 7 - 13%), Sorbitan oleate (0.5 - 1.5%), 2-Aminoethanol / Ethanolamine (0.1 - 1.0%); Water (40 - 70%) **Số CAS:** `8042-47-5; 75-28-5; 1338-43-8; 141-43-5; 7732-18-5`
Tính chất lý hóa (pH)	**Dải pH:** 9.0 - 11.0 (Nhũ tương lỏng đóng bình khí dung, tỷ trọng 0.95 g/mL)
Phân loại & Cảnh báo GHS	 **Từ cảnh báo:** Danger (Nguy hiểm) Flammable Aerosol Cat 1 (H222), Gas Under Pressure Liquefied Gas (H280), STOT SE Cat 1 cardiovascular system (H370)
Bề mặt ĐƯỢC PHÉP & CẤM	**Cho phép:** Thang máy inox, tay vịn/lan can thép không gỉ, crôm (chrome), nhôm kiến trúc, nhựa laminate, men, vòi nước công cộng, thiết bị nhà hàng/thực phẩm không tiếp xúc trực tiếp thực phẩm (NSF A7) **Cấm / Tương kỵ:** Bề mặt tiếp xúc trực tiếp thực phẩm chưa rửa tráng; kính/gương soi (tạo màng dầu); mặt sàn đi lại (gây trơn trượt); TUYỆT ĐỐI tránh tia lửa/lửa trần/đâm thủng bình
PPE bắt buộc & Sơ cứu	**PPE:** Kính bảo hộ chống văng bắn, găng tay Nitrile khi tiếp xúc kéo dài; thông gió tốt tại khu vực kín (buồng thang máy) tránh hít khí đẩy Isobutane **Sơ cứu khẩn cấp:** Hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí ngay, gọi y tế (chú ý bác sĩ: khí đẩy có thể tăng kích thích cơ tim, hạn chế thuốc giao cảm). Mắt: Rửa nhiều nước sạch, tháo kính áp tròng. Da: Rửa xà phòng & nước.

II. TEM NHÃN BÌNH PHA THỨ CẤP KHÓA MÃ MÀU (QUY TRÌNH SAH-CHM-08)

◆ XANH LÁ — SÀN / INOX

1. TÊN DUNG DỊCH & MÃ PHÊ DUYỆT

3M™ Stainless Steel Cleaner & Polish (`SAH-APR-CHM-02`)

2. TỶ LỆ PHA & KHÓA ĐỊNH LƯỢNG

Dùng trực tiếp nguyên chất (RTU Aerosol Foam — lắc kỹ bình, xịt bọt trắng lên bề mặt hoặc khăn Scotch-Brite™ rồi đánh bóng sạch)

Khóa pha: Van xịt khí dung trực tiếp sẵn dùng (RTU); không sang chiết; lưu trữ tránh ánh nắng và nguồn nhiệt < 50°C

3. NHÂN SỰ ĐƯỢC PHÉP PHA/DÙNG

Nhân viên Vệ sinh / Kỹ thuật bảo trì đã đào tạo SAH-CHM-08 • Cách ly: 0 phút sau khi lau khô bóng (cấm nguồn lửa hở / hút thuốc trong khi xịt)

4. THỜI HẠN DUNG DỊCH THỨ CẤP

Hiệu lực **≤ 24 giờ** kể từ giờ pha • Chu kỳ rà soát: 12 tháng/lần (hoặc ngay khi NSX cập nhật SDS)

Ngày/Giờ pha: ___/___/202__ • Người pha: _____

Ghi chú kiểm định kỹ thuật: Cấp chứng nhận NSF Category A7 #126080; theo SDS GHS chứa 7-13% Isobutane đẩy khí nén (Flammable Aerosol Cat 1), luôn bảo quản dưới 50°C.

Nguồn SDS: Bản PDF SDS gốc từ Nhà sản xuất / NPP ủy quyền (3M Document Group 10-2819-0 qua PowerVac Australia)

Nguồn TDS: Bản PDF Tài liệu Kỹ thuật 3M gốc từ Nhà phân phối ủy quyền Class C Components (NSF A7 #126080)

Phê duyệt: Giám đốc Điều hành & Bộ phận Kỹ thuật An toàn Hóa chất (HSE) — SONGANHHYG

Liên hệ HSE: danangadv@gmail.com • 0905 751 566